TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Duy Trinh– Cán bộ hưu trí
Ông Phạm Hòa – Giáo viên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực – kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/ HSST ngày 09/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K – sinh năm 1998 tại xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp : Làm biển; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Con ngoài giá thú và bà Nguyễn Thị N; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 11 năm 2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Đoàn Nhật Nam – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1981

- Anh Nguyễn T – sinh năm 1979

Cùng trú tại: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tấn Đ – sinh 1959

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Trần S –sinh năm 1970

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Võ Thanh N - sinh năm 1979

Trú tại: Thôn B, xã V, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Ông Trần Quang M – sinh năm 1953

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Anh Võ B – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Trà Đ1 – sinh năm 1996

Trú tại: Thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Phạm Văn T1 – sinh năm 1996

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Thanh P – sinh năm 1999

Trú tại: Thôn Đ, xã Phổ X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Hữu Thành A – sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Anh Võ Kim P1 – sinh năm 2002

Trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 17/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ 02 (hai) túi ni lông được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được bỏ vào chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh - đen và 01 (một) gói thảo mộc màu vàng xám .

Theo Kết luận giám định số: 1165/KLGD-PC54 ngày 20/11/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định.

- Chất rắn, dạng hạt tinh thể, màu trắng bên trong phong bì gửi giám định có trọng lượng là 0,239 gam, có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu thảo mộc màu vàng xám bên trong phong bì gửi giám định; có trọng lượng 11,47 gam

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận.

Khoảng tháng 9/2017, Nguyễn Văn K đi biển tại Đà Nẵng và có quen biết với một người phụ nữ tên D (trên mạng xã hội Facebook có tên "D Ana") nên K và D trao đổi thông tin, địa chỉ trên mạng xã hội để liên lạc với nhau.

Khoảng đầu tháng 11/2017, Nguyễn Văn K liên lạc với D qua mạng xã hội "Facebook" để mua ma túy về bán thì D đồng ý. Hai bên thỏa thuận mua 01 gói ma túy với giá 4.600.000đồng và K giao tiền trước cho D qua tài khoản ngân hàng. Sau đó, K đến Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Đức Phổ chuyển số tiền 4.600.000đồng cho D. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày hôm sau, K đón xe khách ra thành phố Đà Nẵng gặp D để nhận ma túy và có mua thêm của D 01 gói cỏ Mỹ với số tiền 1.000.000đồng. Sau khi mua ma túy, K đón xe khách về lại xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Về nhà Nguyễn Văn K lấy số ma túy phân thành 08 gói để bán, trong đó: 07 gói, giá bán mỗi gói là: 500.000đồng, 01 gói giá bán là 1.000.000đồng. Số ma túy còn lại khoảng ½, K dùng để sử dụng cá nhân (đến thời điểm bị bắt K đã sử dụng hết số ma túy này). Riêng gói thảo mộc màu vàng xám (cỏ Mỹ) K để nguyên và chưa bán cho ai.

Về các lần bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn K:

Lần 1. Khoảng 23 giờ ngày 13/11/2017, Nguyễn Văn K nhận được tin nhắn trên Facebook của Trà Đ (trên mạng xã hội Facebook có tên "Đ Điệu") hỏi mua 1.500.000đồng ma túy. K đồng ý, hai bên hẹn nhau đến nhà nghỉ Đông Nam ở xã F, huyện Y để giao ma túy. Sau đó K đến nhà nghỉ Đông Nam giao cho Đ 02 gói ma túy, gồm: 01gói loại giá 1.000.000đồng và 01 gói loại giá 500.000đồng, Đ đưa cho K số tiền: 1.500.000đồng và rủ K vào nhà nghỉ để cùng sử dụng ma túy. K đồng ý nên có góp vào 01 gói ma túy (loại giá 500.000đồng) để sử dụng chung cùng với nhóm thanh niên đang ở tại nhà nghỉ gồm: Trà Đ, Nguyễn Minh Q, cùng trú tại: thôn L, xã X Phạm Văn T, trú tại: thôn K, xã X; Đào Văn H, trú tại: thôn T, xã X.

Lần 2. Khoảng 15 giờ, ngày 15/11/2017, Nguyễn Thanh P, trú tại: K, X nhắn tin trên Facebook hỏi mua 500.000đồng ma túy thì K đồng ý và hẹn P đến quán cà phê Myway ở L, X để giao ma túy. Sau đó Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu Thành A và Võ

Kim P cùng trú tại: K, X đến gặp K, P nói với K chỉ có 400.000đồng, đề nghị để nợ nhưng K không đồng ý. P bảo K chờ để về nhà lấy thêm tiền, K về nhà lấy một gói ma túy (loại 500.000đ) giấu trong hộp diêm mang đi và nhắn tin cho P đồng ý bán với giá 400.000đồng. Khi đến quán cà phê Myway, K ném bao diêm có gói ma túy giấu bên trong xuống bàn. P giao cho K một cọc tiền, trong đó có nhiều tiền lẻ rồi lấy ma túy cùng Nguyễn Hữu Thành A và Võ Kim P đi ra khỏi quán. Sau đó, K đếm lại số tiền thì thấy P chỉ giao số tiền: 390.000đồng, thiếu 10.000đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn K còn khai nhận có 02 lần bán trái phép chất ma túy khác, cụ thể:

- Khoảng 15 giờ, ngày 16/11/2017, Đào Văn H, trú tại: T, X, trên mạng xã hội Facebook có tên "Nho Dao" nhắn tin qua Facebook cho K hỏi mua 500.000đồng ma túy để nợ chiều tối sẽ trả, K đồng ý và hẹn H đến quán cà phê Hoàng Kiều ở thôn L, X để giao ma túy. K đến quán cà phê , mang 01 gói ma túy gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000đồng, giấu ở lỗ thông gió nhà vệ sinh của quán rồi ra phía trước ngồi uống nước. Một lúc sau H đến, K chỉ chỗ cất giấu ma túy cho H và H ra lấy ma túy rồi cả hai đi về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H gặp K và trả số tiền nợ mua ma túy là 500.000đồng.

- Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/11/2017, H tiếp tục nhắn tin qua Facebook hỏi mua 500.000đồng ma túy. K đồng ý, hẹn H đến cầu vượt Tân Diêm để giao ma túy. Đến nơi, K giao gói ma túy trên cho H và nhận số tiền: 500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 03/ QĐ- VKS ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 ; điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có 1.890.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon, bên trong chứa thảo mọc màu vàng đen; 01 điện thoại di động màu xanh – đen hiệu Mastel đã bị hỏng.

Trả lại cho anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị N 01 xe máy hiệu Honda biểm kiểm soát 76HE- 1472 và một giấy đăng ký xe biển số 76HE- 1472.

Trả cho chị Nguyễn Thị N 01 điều thoại di động màu trắng hiệu OPPO.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã liên hệ trên mạng xã hội Facebook với người phụ nữ tên D ở Đà Nẵng mua ma túy đem về phân thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho một số đối tượng nghiện ma túy. Cụ thể, ngày 13/11/2017 bị cáo bán cho Trà Đ 01 lần và ngày 15/11/2017 bán cho Nguyễn Thanh P 01 lần. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người mua ma túy và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Hành vi nhiều lần bán ma túy của bị cáo cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Đức Phổ; theo kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận 0.239 gam thu của bị cáo có chất Methamphetamine. Chất Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. . Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo được khởi tố trước ngày 01/01/2018 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 khi xét khi đối với bị cáo.

[3] Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật và xã hội. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng ma túy là một tệ nạn xã hội. Tuy hiểu được điều đó nhưng vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã tìm mua ma túy để lén lút sử dụng và nhiều lần bán cho các đối tượng nghiện hút để lấy tiền. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo là người khuyết tật không có khả năng lao động. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với 02 lần Nguyễn Văn K khai nhận có bán ma túy cho Đào Văn H vào ngày 16/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã tiến hành điều tra. Tuy nhiên do Đào Văn H không có mặt ở địa phương và cũng không xác định được nơi cư trú hiện nay của Đào Văn H nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn K về 02 lần bán ma túy cho Đào Văn H như đã nêu trên.

[6] Đối với người phụ nữ tên D, trên mạng xã hội có tên Facebook là "D Ana" là người bán ma túy cho Nguyễn Văn K và tên T là người giới thiệu D cho K để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai, lịch của 02 đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Phổ tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với Đào Văn H và Nguyễn Minh Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã tiến hành xác minh nhưng các đối tượng này không có mặc ở địa phương và không xác định được nơi cư trú hiện nay nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Đối với Trà Đ1, Phạm Văn T, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu Thành A đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng với mục đích để sử dụng, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã xử lý hành chính theo Nghị định số: 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Võ Kim P1 có đi cùng với nhóm của P, A nhưng với mục đích đi chơi, không có hành vi mua và sử dụng ma túy sử dụng nên không xem xét xử lý.

[10] Áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo số tiền do phạm tội mà có là 1.890.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 697/PC54 (GĐ 2017), có đóng 03 giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự và 01 điện thoại di động màu xanh – đen hiệu Masstel đã bị hỏng

Trả lại cho anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị N 01 xe máy hiệu Honda biển kiểm soát 76HE – 1472 đã qua sử dụng và một giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0031497 của xe BKS 76HE- 1472, tên chủ xe: Nguyễn Tất Đ – SN: 1959 ở P, X

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO trong 01 phong bì được niêm phong, trên phong bì có các chữ ký đề tên Mai Thanh D, Nguyễn Q, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn K;

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K

[13] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đối với phần đề nghị của người bào chữa về phần hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sữa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

Áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.890.000đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 697/PC54 (GĐ 2017), có đóng 03 giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự và 01 điện thoại di động màu xanh – đen hiệu Masstel đã bị hỏng.

Trả lại cho anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị N 01 xe máy hiệu Honda biển kiểm soát 76HE – 1472 đã qua sử dụng và một giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0031497 của xe BKS 76HE- 1472, tên chủ xe: Nguyễn Tất Đ – SN: 1959 ở P, X.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO trong 01 phong bì được niêm phong, trên phong bì có các chữ ký đề tên Mai Thanh D, Nguyễn Q, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn K;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa Công an huyện Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn K; anh Nguyên T, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Phổ
- TAND tỉnh Quảng Ngã
- THADS huyện Đức Phổ
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Bị cáo
- Lưu

Nguyễn Minh Kha